

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HS-PT
Ngày 12-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Quốc Vũ

2. Bà Phạm Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Lê Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo: Lê Minh T, sinh năm 1989, tại Thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên là Đỗ Thị Bạch T1; có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-6-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1964 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Trần Thị Thu T2, sinh năm 1996; cư trú tại: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

+ Anh Đào T, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; (vắng mặt)

+ Chị Đào Thị Vũ A, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bị đơn dân sự: Ông Bùi Công K1, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông K1: Ông Bùi Công V, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy ủy quyền ngày 24-9-2024 (vắng mặt)

Người kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03-4-2024, Lê Minh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 68H-018.12 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 68R-000.45 lưu thông trên đường T theo hướng từ phường A, thị xã T đến phường T, thị xã T. Khi đến khu vực trụ điện số 08, thuộc khu phố H, phường A, thị xã T, Tín điều khiển xe ô tô đầu kéo chạy vào gần phía trong lề phải, không chú ý quan sát làm bánh xe thứ hai bên phải rơ mooc biển số 68R-000.45 va chạm vào phần sau bên trái xe mô tô biển số 70K1-329.69 do bà Trần Thị N đang điều khiển cùng chiều phía trước đúng quy định. Hậu quả, bà N bị thương tích được đưa đến cấp cứu tại Trung tâm Y tế T3, sau đó chuyển đến Bệnh viện X và Bệnh viện C điều trị đến ngày 07-4-2024 thì tử vong.

- Kết quả xét nghiệm ngày 03-4-2024 tại Phòng Khám Đ thể hiện: Không phát hiện nồng độ cồn trong máu của Lê Minh T.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 695/KLGĐTT-KTHS ngày 04-5-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Trần Thị N tử vong là do chấn thương sọ não.

- Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 05-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: Xe mô tô biển số 70K1-329.69, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, thiệt hại giá trị là 1.320.000 đồng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo

- Ngày 08/10/2024, bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Trong phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, đúng về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận vì đã vi phạm pháp luật, bị cáo còn cha mẹ già, vợ bệnh, con nhỏ, nên xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Lê Minh T trong thời hạn luật định, xét về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03-4-2024, trên Tỉnh lộ 787A thuộc khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Lê Minh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 68H-018.12, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 68R-000.45 vượt xe mô tô biển số 70K1-329.69 do bị hại Trần Thị N điều khiển cùng chiều phía trước nhưng không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông làm bà Trần Thị N tử vong do chấn thương sọ não là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ,

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là dưới khung hình phạt, không nặng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, thấy rằng:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo cùng chủ xe đã bồi thường thiệt hại, khắc phục

phần nào hậu quả do bị cáo gây ra cho gia đình người bị hại, bị cáo có cha vợ tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Huân chương kháng chiến... Hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn (được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngày 24/9/2024), bị cáo cùng vợ và hai con chung sống với cha mẹ vợ, vợ bị cáo bị di chứng do tai nạn chấn thương sọ não nên sức khỏe yếu không tạo thu nhập cho gia đình, mình bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo hưởng án treo...

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy xác nhận đóng góp công ích xã hội, thể hiện bị cáo thường xuyên tham gia từ thiện, đóng góp công sức, gạo tiền cho công tác thiện nguyện làm đường giao thông nông thôn, nuôi trẻ mồ côi, giúp đỡ hộ nghèo, khó khăn cơ nhỡ, gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo theo chính sách nhân đạo của P (ngày 09/12/2024)... là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, và 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo được Tòa án chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh về hình phạt, như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Minh T không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND Thị xã TB;
- CCTHADS Thị xã TB;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy